TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨNG LIÊM** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/DS-ST
Ngày: 12-4-2023.
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Triệu Quốc Hiếu**.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông: **Huỳnh Văn Hồng**.
2. Bà: **Trần Thị Thu Hà**.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 347/2022/TLST – DS ngày 04 tháng 11 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần Đ**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130, đường P, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thanh H, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Vũng Liêm.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Phạm Thanh H là anh Lê Quang L – sinh năm: 1998 (văn bản ủy quyền ngày 01/3/2022) (có mặt).

Địa chỉ: Số 91, đường N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Chị **Lê Thị Q** – sinh năm: 1975 (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Lê Thanh p**– sinh năm: 1979 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 24/10/2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Đ do anh Lê Quang L là đại diện trình bày:*

Vào ngày 23/11/2019, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có cho chị Lê Thị Q vay số tiền 20.000.000đ, lãi suất cho vay là 11%/năm (0,92%/tháng), lãi suất quá hạn 16,5%/năm, thời hạn vay 12 tháng, mục đích để mua bán, do chị Q trực tiếp ký lăn tay và anh Nguyễn Thanh P là em của chị Q ký tên bảo lãnh vào đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 18/11/2019, Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01609585/00954254 ngày 23/11/2019 thông qua chương trình cho vay trả góp dành cho hội viên Hội phụ nữ xã T.

Từ khi vay cho đến nay, chị Q và anh P không trả được tiền vốn và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ. Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có nhiều lần yêu cầu nhưng cho đến nay chị Q, anh P vẫn không trả nợ.

Ngày 01/3/2023, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh Lê Thanh P.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu chị Lê Thị Q trả số tiền nợ vay vốn là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và lãi quá trong hạn với số tiền là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), lãi quá hạn 1,38%/tháng tính đến ngày 12/4/2023 là 11.055.000đ (mười một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng), tổng cộng vốn và lãi là 33.255.000đ (ba mươi ba triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng), tiếp tục tính lãi cho đến ngày trả hết nợ.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị Q trình bày:*

Hồ sơ vay vốn đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Đ chị hoàn toàn không biết. Từ trước đến nay, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không có đến tìm chị để thu hồi nợ.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu chị Q trả số tiền nợ vay vốn là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn và tiếp tục tính lãi cho đến ngày trả hết nợ thì chị không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và chị Lê Thị Q. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Xét thấy, chị Lê Thị Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai những vắng mặt không lý do. Ngày 12/4/2023, đại diện của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, đại diện hợp pháp của nguyên đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và chị Lê Thị Q, anh Lê Thanh P được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/3/2023, Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với anh Lê Thanh P. Xét yêu cầu rút lại một phần đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với anh Lê Thanh P là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Đ yêu cầu chị Lê Thị Q trả số tiền nợ vay vốn là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và lãi quá trong hạn với số tiền là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), lãi quá hạn 1,38%/tháng tính đến ngày 12/4/2023 là 11.055.000đ (mười một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng), tổng cộng vốn và lãi là 33.255.000đ (ba mươi ba triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng), tiếp tục tính lãi cho đến ngày trả hết nợ.

Chị Q trình bày hồ sơ vay vốn đối với Ngân hàng TMCP Đ chị hoàn toàn không biết. Chị Q không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ. Tuy nhiên, chị Q không cung cấp chứng cứ chứng minh chị không có nợ Ngân hàng TMCP Đ và chữ ký lăn tay trong hồ sơ vay vốn của Ngân hàng TMCP Đ không phải của chị. Chị Q xác nhận từ trước đến nay chị không có bị bệnh gì liên quan đến thần kinh làm ảnh hưởng đến khả năng nhận thức hành vi.

Xét thấy, tại đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn ngày 18/11/2019, Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01609585/00954254 và danh sách cho vay trả góp giải ngân qua tài khoản thẻ DDV góp hội LHPN xã T ngày 23/11/2019, thể hiện chị Lê Thị Q trực tiếp ký lăn tay và em của chị Q là anh Lê Thanh P ký tên người bảo lãnh đối với số tiền nợ vay vốn là 20.000.000đ, mục đích sử dụng vốn mua bán, thời hạn đề nghị vay 12 tháng được Ban chấp hành hội liên hiệp phụ nữ xã T và Ủy ban nhân dân xã T xác nhận. Tuy nhiên, đến hạn chị Q vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ là có cơ sở chấp nhận.

Do đó, buộc chị Lê Thị Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ trả số tiền nợ vay vốn là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và lãi quá trong hạn với số tiền là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), lãi quá hạn 1,38%/tháng tính đến ngày 12/4/2023 là 11.055.000đ (mười một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng), tổng cộng vốn và lãi là 33.255.000đ (ba mươi ba triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng), tiếp tục tính lãi cho đến ngày trả hết nợ.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được quyền tính lãi liên tục theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01609585/00954254 ngày 23/11/2019 cho đến khi chị Lê Thị Q trả hết số tiền nợ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Q phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, điểm c khoản 1 Điều 217; Điều 147, Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Buộc chị Lê Thị Q có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền nợ vay vốn là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) và lãi quá trong hạn với số tiền là 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), lãi quá hạn 1,38%/tháng tính đến ngày 12/4/2023 là 11.055.000đ (mười một triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng), tổng cộng vốn và lãi là 33.255.000đ (ba mươi ba triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng), tiếp tục tính lãi cho đến ngày trả hết nợ.

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ được quyền tính lãi liên tục theo lãi suất tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 01609585/00954254 ngày 23/11/2019 cho đến khi chị Lê Thị Q trả hết số tiền nợ.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với anh Lê Thanh P.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Lê Thị Q phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.662.750đ (một triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm năm mươi đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số $N^0$0008872 ngày 04/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

Triệu Quốc Hiếu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Quốc Hiếu